

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐẤT TÂN TIẾN 4.0

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ ĐẤT TÂN TIẾN 4.0

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN TIEN REALESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY 4.0

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY NHÀ ĐẤT TÂN TIẾN 4.0

2. Mã số doanh nghiệp: 2400885142

3. Ngày thành lập: 31/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô đất số 33-A-LK-43A, Khu số 2, khu đô thị Phía Nam, Xã Tân Tiến, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0976411662 - 0829654396

Fax:

Email: Nhadattantien4.0@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. - Loại hình dịch vụ công nghệ thông tin: Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật; Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin; Đào tạo công nghệ thông tin; Cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số. - Các loại hình dịch vụ phần cứng: Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng; Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng; Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng; Xuất nhập khẩu sản phẩm phần cứng; - Các loại hình dịch vụ phần mềm: Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Các dịch vụ nội dung thông tin số: Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số; Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số; Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số; Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số	6209
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn kệ, tủ, giá, hộp chứa hồ sơ; Bán buôn thiết bị lưu trữ tài liệu, văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: (Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị ngành trắc địa; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; buôn bán bộ đàm, thiết bị viễn thông); Buôn bán hàng công, nông nghiệp, xây dựng, phương tiện vận tải, tự động hóa, thiết bị bảo vệ phòng chống trộm tự động	4659
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, vật tư, thiết bị ngành trắc địa; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu	7730
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

5.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt kết cấu thép	4329
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Đúc sắt, thép Chi tiết: Sản xuất kết cấu thép	2431
22.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Tư vấn và thi công chống thấm; khử khuẩn không gian và chống mối cho các công trình xây dựng;	4390
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế và trang trí nội thất công trình	7410
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Kinh doanh kính trong xây dựng; Kinh doanh sơn, vécni; Kinh doanh đồ ngũ kim; Kinh doanh tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Kinh doanh thiết bị lắp đặt ngành điện nước; Kinh doanh vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662

28.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Chuyển phát	5320
34.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất và bản đồ giá đất; Tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán);	7490
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Hoạt động đo đạc và bản đồ; Khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật; Dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình các tỷ lệ; Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính các tỷ lệ; Thành lập bản đồ hành chính các cấp; Đo vẽ thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp; Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin địa lý; Khảo sát đo đạc công trình; Khảo sát địa hình công trình xây dựng; Đo cắm mốc giới phục vụ: tách hợp thửa đất, xác định ranh giới, mốc giới hiện trạng sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thẩm tra thiết kế xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công; Khảo sát địa chất công trình; Tư vấn xây dựng; Lập dự án tiền khả thi và khả thi; Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu; Tư vấn thẩm tra, quyết toán công trình; Tư vấn kiểm kê, định giá, đánh giá tài sản; Tư vấn lập dự toán công trình xây dựng;	7110(Chính)

37.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Lập hồ sơ phục vụ công tác: Giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất; Tư vấn lập hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tư vấn lập dự án; Xác định giá đất; Dịch vụ về thông tin đất đai; Lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý kho lưu trữ và quản trị văn phòng; Tư vấn nghiệp vụ lưu trữ và thư viện.	7020
38.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Hoạt động chỉnh lý tài liệu, sắp xếp và hệ thống lưu trữ tài liệu giấy. Hoạt động tiêu hủy tài liệu (không hoạt động tại trụ sở). Quản lý hoạt động văn phòng, hành chính như lễ tân, chuyển phát thư, hệ thống sổ sách.	8211
39.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
40.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Chuẩn bị tài liệu; Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; Chỉnh lý khoa học tài liệu lưu trữ; Số hóa tài liệu lưu trữ; Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; Viết thư hoặc tóm tắt; Photocopy; Nhân bản; Lên kế hoạch; Dịch vụ sửa từ; Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số; Chế bản điện tử, tạo mẫu, làm phim (không hoạt động sản xuất phim điện ảnh)	8219
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo	7310
43.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
44.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
45.	Lập trình máy vi tính	6201
46.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
47.	(Doanh nghiệp không hoạt động đầu giá tài sản)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN LONG	Số 06, ngách 32, ngõ 842, đường Lê Lợi, Tổ dân phố Phú Mỹ 3, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	60,000	121689151	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN VĂN TẤN	Tổ 3, Phường Mỹ Độ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	121300552	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000		

3	NGUYỄN THANH HUY	Thôn Tân Sơn 2, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	20,000	121328936
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121689151

Ngày cấp: 31/10/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 06, ngách 32, ngõ 842, đường Lê Lợi, Tổ dân phố Phú Mỹ 3, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 06, ngách 32, ngõ 842, đường Lê Lợi, Tổ dân phố Phú Mỹ 3, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang